






**529/2020 – VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN ĐÔNG NAI – LUỒNG ĐÔNG NAI –
Độ sâu và đá ngầm**

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, thông báo số 149/TBHH-TCTBĐATHHMN

Hải đồ ảnh hưởng – VN4ĐN001 (Phiên bản 1, cập nhật Ngày 22 tháng 07 năm 2020)




Chèn	Độ sâu	5 ₆	10°53'56.14"N	106°50'20.53"E
Chèn	đá ngầm			
			10°53'55.53"N	106°50'20.83"E
			10°53'56.85"N	106°50'21.26"E
			10°53'58.56"N	106°50'20.43"E
			10°53'59.05"N	106°50'20.32"E
Xóa	đá ngầm			
			10°53'58.41"N	106°50'20.59"E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS 84)

**529/2020 - VIET NAM – DONG NAI SEA PORT WATER – DONG NAI CHANNEL –
Depth and Rock**

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety, Notice No.149/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart affected – VN4ĐN001 (Edition No. 1, updated on July 22nd, 2020)

Insert	Depth	5 ₆	10°53'56.14"N	106°50'20.53"E
Insert	<i>underwater rock</i>			
			10°53'55.53"N	106°50'20.83"E
			10°53'56.85"N	106°50'21.26"E
				

10°53'58.56"N

106°50'20.43"E

8₄

10°53'59.05"N

106°50'20.32"E

Delete

underwater rock

8₈

10°53'58.41"N

106°50'20.59"E

(All positions are affected to WGS 84 Datum)
